**Không rõ**

Niềm tin căn bản

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động  
  
*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)  
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Lời giới thiệu](" \l "bm2)

[Căn Bản Phúc Âm](" \l "bm3)

[Bài Cầu Nguyện Mẫu](" \l "bm4)

[Bài Tín Điều Các Sứ Đồ (phần 1)](" \l "bm5)

[Bài Tín Điều Các Sứ Đồ (phần 2)](" \l "bm6)

[Bài Tín Điều Các Sứ Đồ (phần 3)](" \l "bm7)

[Ý Nghĩa Lễ Báp-tem](" \l "bm8)

**Không rõ**

Niềm tin căn bản

**Lời giới thiệu**

Bạn đã tin nhận Chúa và sẵn sàng nhận thánh lễ báp-tem. Đây là quyển sách để Bạn ôn lại những điều Bạn đã tin và biết thêm một số vấn đề cần thiết cho cuộc sống tâm linh.  
Bạn có thể dùng sách nầy để tự học nhưng tốt hơn Bạn nên họ chung với những người sắp nhận lễ báp-têm như Bạn để có thể trao đổi ý kiến và học hỏi chung với nhau. Nếu có những điểm không hiểu, xin Bạn hỏi những người đã trưởng thành trong Chúa hoặc vị lãnh đạo tinh thần nơi Bạn ở.  
Ước mong đức tin của Bạn sẽ được củng cố và Bạn sẽ sẵn sàng sống cho Chúa sau khi đã biết rõ những Giáo Lý Căn Bản.  
Nếu Bạn chưa bao giờ cầu nguyện đặt lòng tin nơi Chúa, xin làm điều đó hôm nay. Nếu Bạn không biết cầu nguyện như thế nào, xin nhờ một người đã tin nhận Chúa hoặc vị lãnh đạo tinh thần hướng dẫn Bạn.  
  
1. Căn Bản Phúc Âm   
2. Bài Cầu Nguyện Mẫu   
2.Bài Tín Điều Các Sứ Đồ (phần 1)   
3. Bài Tín Điều Các Sứ Đồ (phần 2)   
4. Bài Tín Điều Các Sứ Đồ (phần 3)   
5. Ý Nghĩa Lễ Báp-tem

**Không rõ**

Niềm tin căn bản

**Căn Bản Phúc Âm**

Đạo của Chúa bao gồm nhiều giáo lý quan trọng, nhưng năm điểm sau đây là những điều căn bản:  
1. Mọi người đều có tội  
Vì mọi người đều đã phạm tội, thiếu mất sự vinh hiển của Đức Chúa Trời (Rô-ma 3:23).  
Tội không nhất thiết là phạm những điều kinh khủng như cướp của, giết người, tà dâm v.v... nhưng tội là KHÔNG ĐẠT ĐẾN TIÊU CHUẨN CỦA THIÊN CHÚA. Tiêu chuẩn nầy được trình bày trong Kinh Thánh như sau:  
(1) Tội là trái luật pháp  
Ai phạm tội tức là trái luật pháp và tội lỗi là trái luật pháp (1 Giăng 3:4).  
Câu Kinh Thánh nầy cho thấy người không tuân giữ luật của Chúa là tội nhân trước mặt Ngài. Luật của Chúa bao gồm mười điều, được ghi trong sách Xuất Ê-díp-tô Ký 20:3-17 như sau:  
1. Trước mặt Ta, ngươi chớ có các thần khác.  
2. Ngươi chớ làm tượng chạm cho mình.... Ngươi chớ quỳ lạy trước các hình tượng đó và cũng đừng hầu việc chúng nó.  
3. Ngươi chớ lấy Danh Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi mà làm chơi.  
4. Hãy nhớ ngày nghỉ đặng làm nên ngày thánh.  
5. Hãy hiếu kính cha mẹ ngươi, hầu cho ngươi được sống lâu trên đất mà Giê-hô-va Đức Chúa Trời ngươi ban cho.  
6. Ngươi chớ giết người.  
7. Ngươi chớ phạm tội tà dâm.  
8. Ngươi chớ trộm cướp.  
9. Ngươi chớ nói chứng dối cho kẻ lân cận mình.  
10. Ngươi chớ tham nhà kẻ lân cận ngươi, cũng đừng tham vợ người, hoặc tôi trai tớ gái, bò, lừa, hay là vật chi thuộc về kẻ lân cận ngươi.  
Chúa Giê-xu đã tóm tắt 10 điều răn trên thành hai điều như sau:  
"Đức Chúa Jêsus đáp rằng: NGƯƠI HÃY HẾT LÒNG, HẾT LINH HỒN, HẾT Ý MÀ YÊU MẾN CHÚA, LÀ ĐỨC CHÚA TRỜI NGƯƠI. Ấy là điều răn thứ nhứt và lớn hơn hết. Còn điều răn thứ hai đây, cũng như vậy: NGƯƠI HÃY YÊU KẺ LÂN CẬN NHƯ MÌNH. Hết thảy luật pháp và lời tiên tri đều bởi hai điều răn đó mà ra" (Mathio 22:37-40).  
YÊU KÍNH CHÚA và MẾN THƯƠNG NGƯỜI là hai mệnh lệnh con người phải tuân hành. Thiếu lòng kính Chúa và yêu người, chúng ta bị kể là tội nhân trước mặt Chúa.  
(2) Tội là không làm theo điều mình tin  
...Làm điều chi không bởi đức tin thì điều đó là tội lỗi Rô-ma 14:23.  
Chữ "đức tin" trong câu nầy nói đến điều mà trong thâm tâm chúng ta đã biết hay đã đồng ý. Nếu cò một điều gì trong thâm tâm chúng ta đã biết là sai mà chúng ta vẫn cứ làm thì chúng ta bị kể là có tội trước mặt Chúa.  
(3) Tội là biết điều lành mà không làm  
Kẻ biết điều lành mà chẳng làm, thì phạm tội (Gia-cơ 4:17).  
Thường ở đời người ta chỉ kết án những người phạm lỗi, làm điều sai quấy, hay biết điều sai mà vẫn làm. Nhưng Lời Chúa cho chúng ta thấy một tiêu chuẩn cao hơn: biết điều phải mà không làm thì đã bị kể là có tội trước mặt Chúa rồi.  
Dựa vào những tiêu chuẩn trên, không ai có thể cho mình là vô tội được cả. Con người do Thượng Đế tạo dựng, là tạo vật của Ngài mà không thờ phượng Ngài, đó là tội (Rô-ma 1:18-23. TỘI CĂN BẢN của con người là KHÔNG TIN CHÚA. Chúa Giê-xu phán: "Về tội lỗi vì họ không tin Ta (Giăng 16:9).  
1. Hậu quả của tội là chết  
Tiền công của tội lỗi là sự chết, nhưng sự ban cho của Đức Chúa Trời là sự sống đời đời trong Chúa Cứu Thế Giê-xu, Chúa chúng ta (Rô-ma 6:23).  
Chữ "tiền công" trong câu Kinh Thánh nầy nói về kết quả. Khi đi làm chúng ta được trả tiền như thế nào thì khi phạm tội chúng ta cũng nhận được kết quả do hành động tội lỗi của chúng ta như vậy. Kết quả đó là sự chết. Chết nghĩa là ngăn cách. Điều đau khổ và rùng rợn nhất trong sự chết là ngăn cách. Khi một người bị chết, chúng ta hoàn toàn bị ngăn cách với người đó. "Tiền công của tội lỗi là sự chết" nghĩa là chúng ta bị phân cách với Thượng Đế. Thượng Đế thánh khiết không thể dung dưỡng tội lỗi. Chúng ta là con người có tội nên bị phân cách với Ngài. Dù đang sống, nhưng vì tội lỗi, trước mặt Chúa chúng ta bị kể như chết. Thánh Kinh dạy: "Anh em đã chết vì lầm lỗi và tội ác mình" (Ê-phê-sô 2:1).  
Vì bị phân cách khỏi Thượng Đế nên đời sống con người không còn ý nghĩa, như cành cây lìa khỏi gốc, không còn sự sống. Đó chính là nỗi thất vọng, niềm khắc khoải nơi con người và chính vì vậy, con người ở mọi thời đại đều đi tìm một con đường giải thoát.  
1. Không ai cứu chúng ta được  
Chẳng có sự cứu rỗi trong đấng nào khác; vì ở dưới trời, chẳng có danh nào khác ban cho loài người, để chúng ta phải nhờ đó mà được cứu (Công Vụ Các Sứ Đồ 4:12).  
Vấn đề căn bản của con người là tội lỗi và bị phân cách khỏi Thượng Đế. Ý thức điều đó, con người đi tìm con đường giải thoát, hoặc bằng khổ tu, hoặc bằng những việc phước đức, hoặc vâng giữ một số giới răn... Tuy nhiên, tất cả đều là việc làm của con người, cố vươn lên Thượng Đế cho nên không thể nào thành công. Con người, dù là bật thánh nhân, cũng có tội và vì vậy không thể dùng việc làm của mình để chuộc tội. Việc lành của con người bị kể như chiếc áo bẩn trước mặt Thượng Đế: "Mọi việc công bình của chúng tôi như áo bẩn" (Ê-sai 64:6). Con người không thể tự cứu mình nên dĩ nhiên không thể cứu ai được.  
1. Chúa Giê-xu là giải pháp duy nhất  
Vậy Đức Chúa Jêsus đáp rằng: Ta là đường đi, lẽ thật, và sự sống; chẳng bởi ta thì không ai được đến cùng Cha (Giăng 14:6).  
Đây là điểm quan trọng nhất của Phúc Âm mà nhiều người thấy khó chấp nhận. Đạo nào cũng tốt, tôn giáo nào cũng dạy người ta làm điều lành, tại sao Chúa Giê-xu tuyên bố Ngài là con đường duy nhất? Chúa Giê-xu là con đường duy nhất vì những lý do sau:  
(1) Chúa Giê-xu là Thượng Đế. Điểm khác biệt giữa Chúa Giê-xu và các giáo chủ khác là Chúa Giê-xu chính là Thượng Đế còn các giáo chủ khác chỉ là người. Chúa Giê-xu là Thượng Đế cũng có nghĩa Ngài là Đấng vô tội. Chỉ Đấng vô tội mới có thể chịu chết thế cho con người có tội.  
(2) Chúa Giê-xu chịu chết cho loài người. Các giáo chủ khác chỉ hướng dẫn hay dạy con người về con đường giải thoát còn Chúa Giê-xu chính là giải pháp. Chúa Giê-xu vô tội nhưng Ngài đã chịu chết như một tội nhân để thay thế và chuộc tội cho chúng ta. Xưa nay chưa có một giáo chủ nào chịu chết để cứu nhân loại cả.  
(3) Chúa Giê-xu sống lại. Chúa Giê-xu cũng là vị giáo chủ duy nhất đã chiến thắng tử thần. Chúa chẳng những đã chết vì tội của nhân loại, Ngài cũng đã sống lại.  
1. Tin Chúa Giê-xu sẽ được cứu  
Nhưng hễ ai đã nhận Ngài, thì Ngài ban cho quyền phép trở nên con cái Đức Chúa Trời, là ban cho những kẻ tin danh Ngài (Giăng 1:12).  
Mọi người đều có tội, có tội thì phải chết, không ai cứu chúng ta được, Chúa Giê-xu là con đường duy nhất, tất cả những điều nầy đưa đến việc chúng ta phải tin Chúa để được cứu. Chữ "tin" bao gồm những ý nghĩa sau:  
(1) Chấp nhận. Tin Chúa Giê-xu nghĩa là nhận Chúa Giê-xu là Thượng Đế, Đấng vô tội chịu chết thế cho chúng ta.  
(2) Ký thác. Tin cũng bao gồm nghĩa ký thác, nghĩa là giao trọn đời sống vào tay Chúa, để cho Chúa điều khiển.  
(3) Cam kết. Tin Chúa cũng hàm ý cam kết suốt đời theo Chúa, không từ bỏ Ngài.  
(4) Tôn thờ. Nhiều người tin Chúa Giê-xu đã chịu chết để cứu họ, nhưng không để cho Chúa làm Chủ đời sống. Tin cũng có nghĩa là tôn thờ, để Chúa ở địa vị độc tôn trong đời sống.  
Trong câu Kinh Thánh trên, Chúa hứa người nào tin Chúa sẽ được quyền làm con của Chúa. Con người do Thượng Đế tạo dựng nên dương nhiên là con của Ngài, nhưng khi phạm tội, quyền làm con đó đã mất. Đặt lòng tin nơi Chúa, chúng ta được phục hồi quyền đó.  
Đồng ý với bốn điểm đầu và làm điều thứ năm, nghĩa là đặt lòng tin nơi Chúa, chúng ta được làm con của Chúa và được hưởng tất cả những quyền lợi của một người con đó là được tha thứ, cứu rỗi và giải thoát.  
BÀI HỌC ÔN 1  
1. Năm điểm căn bản của đạo Chúa là:   
(1) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
(2) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
(3) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
(4) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
(5) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
2. Tội là không đạt đến \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ của Thiên Chúa.  
3. "Tiền công của tội lỗi là sự chết" nghĩa là chúng ta bị \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ với Thượng Đế.  
4. Tại sao con người không thể cứu con người?  
\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
5. Ba lý do cho thấy Chúa Giê-xu là con đường duy nhất là:  
(1) Chúa Giê-xu là \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
(2) Chúa Giê-xu \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
(3) Chúa Giê-xu \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
6. "Tin" bao gồm những ý nghĩa sau:  
(1) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
(2) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
(3) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
(4) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Không rõ**

Niềm tin căn bản

**Bài Cầu Nguyện Mẫu**

Lạy Cha chúng con ở trên trời  
Danh Cha được thánh,  
Nước Cha được đến,  
Ý Cha được nên, ở đất như trời.  
Xin cho chúng con hôm nay đồ ăn đủ ngày.  
Xin tha tội lỗi cho chúng con như chúng con cũng tha kẻ phạm tội nghịch cùng chúng con.  
Xin chớ để chúng con bị cám dỗ mà cứu chúng con khỏi điều ác!  
Vì nước, quyền, vinh hiển đều thuộc về Cha đời đời. A-men. (Phúc Âm Ma-thi-ơ 6:9-13).  
Đây không phải là bài cầu nguyện để chúng ta học thuộc lòng và tụng niệm nhưng đây là KHUÔN MẪU Chúa dạy để chúng ta theo đó mà cầu nguyện. Bài cầu nguyện nầy dạy chúng ta những điều sau:  
1. Đối tượng cầu nguyện. Khi cầu nguyện, chúng ta gọi Chúa là Cha: "Lạy CHA chúng con ở trên trời." Điều nầy cho thấy cầu nguyện là một quan hệ mật thiết như quan hệ cha con. Chúng ta đến với Chúa chẳng những để cầu xin nhưng cũng để giãi bày tâm sự, chuyện trò thân mật.  
2. Người cầu nguyện. Khi cầu nguyện chúng ta xưng "CHÚNG CON" cho thấy chúng ta không phải là người duy nhất cầu xin nhưng cùng với nhiều người khác cùng gọi Chúa là Cha. Cầu nguyện "Lạy Cha CHÚNG CON ở trên trời" vì vậy đồng thời cũng nhắc chúng ta về mối quan hệ với người chung quanh. Chúng ta phải sống và cư xử với nhau như anh em một nhà vì chúng ta có cùng một Cha trên trời.  
3. Nơi chốn chúng ta hướng về để cầu nguyện. Chúa dạy chúng ta cầu nguyện "Lạy Cha chúng con Ở TRÊN TRỜI." Trời là nơi Chúa ngự, đồng thời cũng hàm ý Chúa là Đấng vĩ đại, cao cả, cầm quyền trên cả cõi vũ trụ. Chúng ta đến với Chúa như một người Cha nhân từ nhưng đồng thời cũng là một người Cha vĩ đại, có đầy đủ quyền năng để cứu chúng ta.  
4. Nội dung lời cầu nguyện:  
a. Cho Chúa: "Danh Cha được thánh, nước Cha được đến, ý Cha được nên ở đất như trời."  
Mở đầu lời cầu nguyện là một lời suy tôn, ca ngợi. Đồng thời đây cũng là cách chúng ta hứa sống thế nào để danh Chúa được thánh, nước Chúa được đến và ý Chúa được nên.  
DANH Chúa là nói đến chính Chúa. Cầu nguyện "danh Cha được thánh" không có nghĩa là cầu nguyện để Chúa được thánh (vì Chúa lúc nào cũng thánh), nhưng để nhắc chúng ta nhớ rằng Chúa là Đấng thánh khiết, chúng ta phải sống thế nào để chính chúng ta và người khác không coi thường đức thánh khiết của Chúa.  
NƯỚC Chúa nói đến quyền cai trị của Chúa. Cầu nguyện cho "nước Cha được đến" nghĩa là cầu nguyện cho có nhiều người thần phục dưới quyền của Chúa. Nước Chúa sẽ đến hoàn toàn trong ngày Ngài trở lại trần gian cho nên cầu nguyện "nước Cha được đến" cũng hàm ý trông mong Chúa mau trở lại.  
Cầu nguyện "Ý Cha được nên ở đất như trời" nghĩa là chúng ta mong muốn chương trình và ý định của Chúa được thành tựu trên trần gian nầy như đã được thành tựu trên trời. Cầu nguyện như vậy cũng hàm ý là chúng ta sẵn sàng làm theo ý của Chúa.  
Cầu nguyện là ca tụng danh Chúa, nước Chúa và ý Chúa, đồng thời cũng tự nhắc mình hãy tôn trọng Chúa, thần phục Chúa, trông mong Chúa trở lại và sẵn sàng làm theo ý muốn của Ngài.  
b. Cho mình:  
Chúa dạy chúng ta xin ba điều: Nhu cầu vật chất ("Xin cho chúng con hôm nay đồ ăn đủ ngày"). Nhu cầu tâm linh ("Xin tha tội lỗi cho chúng con"). Nhu cầu được bảo vệ ("Xin chớ để chúng con bị cám dỗ mà cứu chúng con khỏi điều ác").  
Nhu cầu vật chất. Chúng ta có những nhu cầu thể xác và Chúa muốn chúng ta tùy thuộc nơi Ngài mỗi ngày. Chúa không bảo chúng ta xin thức ăn dư dật trọn năm nhưng mỗi ngày. Cầu xin thức ăn cũng hàm ý tất cả những nhu cầu vật chất khác như áo quần, nhà ở v.v....  
Nhu cầu tâm linh. Quan hệ giữa chúng ta với Chúa sẽ bị trở ngại nếu có tội lỗi chen vào vì vậy chúng ta cần ơn tha thứ của Chúa mỗi ngày. Chúng ta cầu xin Chúa tha thứ trong ý thức là chúng ta cũng sẵn sàng tha thứ người khác dù họ có lỗi với chúng ta. Chúng ta tội lỗi xấu xa mà Chúa còn tha thứ, chúng ta cũng cần tha thứ người khác như vậy.  
Nhu cầu được bảo vệ. Cám dỗ là điều chúng ta phải đối diện mỗi ngày. Cầu nguyện, "Xin chớ để chúng ta con bị cám dỗ" không có nghĩa là bảo Chúa đừng để cám dỗ đến với mình nhưng hàm ý xin Chúa giúp mình thắng cám dỗ: "Xin đừng để con bị cám dỗ đến độ rơi vào cạm bẫy của ma quỉ." Lời cầu xin tiếp theo cho thấy rõ ý nầy: "Mà cứu chúng con khỏi điều ác." Chữ "điều ác" cũng có thể dịch là người ác hay ma quỉ. Do đó, "Xin chớ để chúng con bị cám dỗ" cũng có nghĩa là "xin giải thoát chúng con khỏi bàn tay của ma quỉ." Tự sức chúng tôi không thể nào đương đầu với ma quỉ, chúng ta chỉ có thể chiến thắng ma quỉ nhờ sức mạnh của Chúa.  
Câu cuối cùng của bài cầu nguyện là lời suy tôn của người tín đồ ý thức rằng Chúa nắm quyền cai trị ("nước"), sức mạnh ("quyền") và vinh quang ("vinh hiển") cho đến muôn đời.  
BÀI TẬP ÔN 2  
1. Bài cầu nguyện chung là \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Chúa dạy để chúng ta theo đó cầu nguyện.  
2. Cầu nguyện là một quan hệ mật thiết như quan hệ \_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
3. Cầu nguyện cũng nhắc chúng tôi về mối quan hệ với \_\_\_\_\_\_.  
4. "Trời" là nơi Chúa ngự, đồng thời cũng hàm ý Chúa là Đấng \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
5. Nội dung bài cầu nguyện gồm hai phần chính:  
(1) Cho \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
(2) Cho \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
6. Mở đầu lời cầu nguyện là một lời \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_. Đồng thời đây cũng là cách chúng ta hứa \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ để danh Chúa được \_\_\_\_\_\_\_\_, nước Chúa được \_\_\_\_\_\_\_\_ và ý Chúa được \_\_\_\_\_\_.  
7. Cầu nguyện "Nước Cha được đến" cũng hàm ý trông mong \_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
8. Cầu nguyện "Ý Cha được nên" hàm ý chúng ta sẵn sàng \_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
9. Ba điều Chúa dạy chúng ta cầu xin cho chúng ta là:  
(1) Nhu cầu \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
(2) Nhu cầu \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
(3) Nhu cầu \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
10. Tại sao Chúa dạy chúng ta chỉ xin đồ ăn ĐỦ NGÀY mà thôi? \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_   
11. Chúng ta cầu xin Chúa tha thứ trong ý thức là chúng ta cũng sẵn sàng \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ người khác.  
12. Chúng ta chỉ có thể chiến thắng ma quỉ nhờ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**Không rõ**

Niềm tin căn bản

**Bài Tín Điều Các Sứ Đồ (phần 1)**

Là người tin Chúa, chúng ta đặt đức tin trên Lời của Chúa trong Thánh Kinh. Thánh Kinh là một kho sách vĩ đại, cả đời người cũng không đủ để nghiên cứu tường tận. Vì thế, các giáo phụ, tức là những người thụ giáo trực tiếp với các vị sứ đồ, đã dựa vào Kinh Thánh, rút ra những giáo lý căn bản và tóm tắt lại thành một bản văn gọi là Bài Tín Điều Các Sứ Đồ. Nội dung Bài Tín Điều Các Sứ Đồ như sau:  
Tôi tin Đức Chúa Trời Toàn Năng là Cha, là Đấng dựng nên trời đất.  
Tôi tin Giê-xu Christ là Con Độc Sinh của Đức Chúa Trời và Chúa chúng ta. Ngài được thai dựng bởi Thánh Linh, sinh bởi nữ đồng trinh Ma-ri, chịu thương khó dưới tay Bôn-xơ Phi-lát, bị đóng đinh trên thập tự giá, chịu chết và chôn. Ngài xuống âm phủ, đến ngày thứ ba, Ngài từ kẻ chết sống lại. Ngài thăng thiên, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời Toàn Năng là Cha. Từ đó Ngài sẽ trở lại để đoán xét kẻ sống và kẻ chết.  
Tôi tin Thánh Linh.  
Tôi tin hội thánh phổ thông, sự cảm thông của thánh đồ, sự tha tội, sự sống lại của thân thể và sự sống đời đời.  
Ý Nghĩa Tổng Quát  
Tín điều là bản tóm tắt niềm tin của một tổ chức hay một nhóm người.   
Sứ đồ là môn đệ của Chúa Giê-xu, những người được thụ giáo trực tiếp với Ngài và được sai đi truyền bá Phúc Âm.  
Tín Điều Các Sứ Đồ là bản tóm tắt những điểm căn bản về đức tin, dựa vào lời dạy của những người được thụ giáo trực tiếp với Chúa Giê-xu.  
Chữ "Tôi" trong Bài Tín Điều cho thấy đức tin là vấn đề riêng của mỗi người. Niềm tin nơi Chúa là liên hệ của MỖI NGƯỜI đối với Chúa, không ai có thể tin thế cho ai và cũng không ai có thể dựa vào đức tin của người khác để được cứu. Khi nói, "Tôi tin," chúng ta hàm ý là chính cá nhân tôi chứ không phải là một người nào khác. Tôi tin Chúa vì tôi biết rõ Ngài và tôi cần Ngài, chứ không phải vì hoàn cảnh bắt buộc hay vì muốn chiều ý một người nào. Đức tin nơi Chúa phải là quyết định riêng của mỗi người, không chịu ảnh hưởng của hoàn cảnh, tình cảm nhất thời hay người chung quanh.  
Ý Nghĩa Chi Tiết  
Bài Tín Điều Các Sứ Đồ nói lên niềm tin của Cơ-đốc nhân về:  
–Đức Chúa Trời.  
–Đức Chúa Giê-xu.  
–Đức Thánh Linh.  
–Hội Thánh.  
–Sự sống đời sau.  
Niềm Tin Về Đức Chúa Trời  
Bài Tín Điều Các Sứ Đồ mở đầu bằng câu: "Tôi tin Đức Chúa Trời Toàn Năng là Cha, là Đấng dựng nên trời đất." Đây là lời mô tả Thiên Chúa, tuy ngắn nhưng thật đầy đủ ý nghĩa. Ngài là "Đấng Toàn Năng," là "Cha" và là "Đấng dựng nên trời đất," tức là Đấng Tạo Hóa.  
Tôi tin Đức Chúa Trời  
Đức Chúa Trời là Đấng cao cả nhất trong vũ trụ. Ngài hiện hữu trước khi có vũ trụ và Ngài hiện hữu mãi mãi. Khi nói, "Tôi tin Đức Chúa Trời," là chúng ta muốn nói rằng: dù không nhìn thấy Đức Chúa Trời, tôi tin Ngài hiện hữu.  
Toàn Năng  
"Toàn Năng" nghĩa là làm được tất cả mọi sự. Một thành ngữ thường được dùng để mô tả đặc tính này của Chúa là "vô sở bất năng," nghĩa là không có việc gì Chúa không làm được. Từ ngữ "toàn năng" cũng có nghĩa Chúa cầm quyền trên sự sống và sự chết. Ngài quyết định sự hiện hữu và tồn vong của muôn vật vì Ngài có quyền ban sự sống hoặc lấy sự sống ấy lại. Khi nói, "Tôi tin Đức Chúa Trời Toàn Năng," chúng ta công nhận có một Đấng cao cả tuyệt đối, có toàn quyền trên chúng ta và chúng ta sẵn sàng phó thác cuộc sống cho Ngài.  
Là Cha  
Đức Chúa Trời chẳng những là Đấng Toàn năng, toàn quyền, nhưng Ngài cũng là người Cha thân yêu. Đức Chúa Trời là cha của chúng ta vì:  
–Ngài đã tạo dựng nên chúng ta (Công vụ 17:28).  
–Tin Chúa Giê-xu, chúng ta được trở thành con của Ngài (Giăng 1:12).  
Khi tuyên bố, "Tôi tin Đức Chúa Trời Toàn Năng là Cha," chúng ta muốn nói rằng: Tôi tin Đức Chúa Trời là Đấng cao cả tuyệt đối trong vũ trụ. Ngài có toàn quyền trên đời sống tôi và Ngài là Người Cha thân yêu của tôi. Tôi tin Ngài đang chăm sóc và hướng dẫn tôi với quyền tuyệt đối cũng như với tình thương của một người cha.  
Là Đấng dựng nên trời đất  
Thánh Kinh cho biết Thiên Chúa là Đấng dựng nên trời đất (Sáng thế ký 1&2). Khi gọi Chúa là "Đấng dựng nên trời đất," chúng ta công nhận Ngài là Đấng Tạo Hóa, đã tạo dựng vũ trụ và vạn vật, trong đó có cả chúng ta. "Tôi tin Đức Chúa Trời là Đấng dựng nên trời đất" nghĩa là tin Chúa là Đấng đã ban cho tôi sự sống, bao gồm cả thể xác và tâm linh. Con người tôi cũng như tất cả những gì tôi có, đều là của Chúa và do Ngài ban cho.   
Đức Chúa Trời tạo dựng vũ trụ nên Ngài không phụ thuộc vũ trụ, Ngài vượt lên trên không gian và thời gian, Ngài điều khiển cả vũ trụ. Gọi Chúa là Đấng tạo dựng trời đất, là chúng ta công nhận quyền cai trị của Ngài trên vạn vật và trên chính mình. Do đó, chúng ta chấp nhận ý Ngài trong mọi hoàn cảnh.  
Tóm lại, phần thứ nhất của Bài Tín Điều Các Sứ Đồ nói lên niềm tin của một người đối với Đức Chúa Trời. Khi nói, "Tôi tin Đức Chúa Trời Toàn Năng là Cha, là Đấng dựng nên trời đất," người ấy xưng nhận rằng, tôi tin Đức Chúa Trời có thật, Ngài đã tạo dựng nên muôn vật và đang cầm quyền trên cả vũ trụ. Ngài cũng là Người Cha thân yêu của tôi, vì Ngài tạo dựng nên tôi và Ngài chăm sóc từng chi tiết nhỏ nhặt trong đời sống tôi. Tôi tin Ngài và tôn thờ Ngài mãi mãi.  
  
BÀI TẬP ÔN 3  
1. Chữ "Tôi" trong Bài Tín Điều cho thấy đức tin là vấn đề \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ của mỗi người.  
2. Ba điều chúng ta tin về Đức Chúa Trời là:  
(1) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
(2) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
(3) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
3. Theo Công Vụ Các Sứ Đồ 17:28, trong ý nghĩa nào Đức Chúa Trời là Cha chúng ta? \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
4. Theo Giăng 1:12, khi nào chúng ta trở thành con cái của Đức Chúa Trời? \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
5. "Toàn năng" có nghĩa là không việc gì Chúa \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ và cũng có nghĩa là Chúa \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ trên sự sống và sự chết.  
6. Là Đấng tạo dựng nên trời và đất, Đức Chúa Trời có \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ trên toàn vũ trụ.

**Không rõ**

Niềm tin căn bản

**Bài Tín Điều Các Sứ Đồ (phần 2)**

Niềm Tin Về Chúa Giê-xu  
Phần thứ hai của Bài Tín Điều Các Sứ Đồ như sau: "Tôi tin Giê-xu Christ là Con Độc Sinh của Đức Chúa Trời và Chúa chúng ta. Ngài được thai dựng bởi Thánh Linh, sinh bởi nữ đồng trinh Ma-ri, chịu thương khó dưới tay Bôn-xơ Phi-lát, bị đóng đinh trên thập tự giá, chịu chết và chôn. Ngài xuống âm phủ, đến ngày thứ ba Ngài từ kẻ chết sống lại. Ngài thăng thiên, ngồi bên hữu Đức Chúa Trời Toàn Năng là Cha. Từ đó, Ngài sẽ trở lại để xét đoán kẻ sống và kẻ chết."   
Đây là phần nói lên niềm tin đối với Chúa Cứu Thế và những điều Ngài đã làm để cứu loài người.  
Tôi tin Giê-xu Christ  
Chúa Giê-xu là ngôi thứ hai trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời. "Giê-xu" là tên của Chúa, phiên âm từ chữ Iesous trong tiếng Hy-lạp. Chữ này trong tiếng Do-thái là Yehowshuwa, bản Kinh Thánh tiếng Việt phiên âm là Giô-suê hay Giê-hô-sua. Tất cả những chữ này đều có nghĩa là "sự cứu rỗi của Chúa Hằng Hữu." Tên Chúa Giê-xu cho thấy Chúa là "Đấng Cứu Rỗi" (Ma-thi-ơ 1:21).  
Từ ngữ "Christ" phiên âm từ chữ christos trong tiếng Hy-lạp. Chữ này dịch từ chữ mashiyach trong tiếng Do-thái, nghĩa là "người được xức dầu" (xức dầu là một nghi lễ truyền chức cho người sắp đảm nhiệm một trọng trách và xác nhận sự bổ nhiệm thiêng liêng của Thiên Chúa). Đối với người Do-thái, danh từ "Christ" chỉ về Chúa Cứu Thế hay Vị Cứu Tinh từ trời.  
Khi nói, "Tôi tin Giê-xu Christ," chúng ta xác nhận hai điều: (1) Chúa Giê-xu là Đấng cứu rỗi nhân loại. (2) Ngài là Đấng từ trời đến.  
Là Con Độc Sinh của Đức Chúa Trời   
"Con Độc Sinh của Đức Chúa Trời" nghĩa là người Con duy nhất của Đức Chúa Trời, không có một nhân vật nào khác giống như Ngài. Trong ngôn ngữ Do-thái, thành ngữ "Con của Đức Chúa Trời" có nghĩa là từ Đức Chúa Trời đến và chính là Đức Chúa Trời; hay nói dễ hiểu hơn, Chúa Giê-xu chính là Đức Chúa Trời trong thân xác con người.  
Khi nói, "Tôi tin Giê-xu là Con Độc Sinh của Đức Chúa Trời," chúng ta xác nhận Chúa Giê-xu là Đấng từ trời đến, Ngài phán dạy và thi hành mọi việc với quyền của Đức Chúa Trời và theo ý Đức Chúa Trời. Chúng ta cũng có thể hiểu câu tuyên xưng trên như sau: Tôi Đức Chúa Trời đã đến với loài người qua Chúa Giê-xu, để phán dạy và bày tỏ tình yêu của Ngài đối với loài người, ngoài Ngài không có người nào khác.  
Và Chúa chúng ta  
"Chúa" nghĩa là Đấng làm Chủ. Khi gọi Chúa Giê-xu là Chúa, chúng ta công nhận Ngài có chủ quyền tuyệt đối trên đời sống chúng ta. Nói khác đi, Chúa có quyền quản trị và hướng dẫn mọi sinh hoạt trong cuộc sống chúng ta. Ngài là Chủ, chúng ta chỉ là tôi tớ phục vụ Ngài.  
Ngài được thai dựng bởi Thánh Linh, sinh bởi nữ đồng trinh Ma-ri  
Sau khi mô tả Chúa Giê-xu là Người Con Duy Nhất của Đức Chúa Trời, bài Tín Điều Các Sứ Đồ cho biết Ngài cũng thật là một người. Tuy nhiên Ngài không phải là con người được tạo dựng do sự kết hợp giữa nam và nữ như chúng ta, nhưng Ngài đã "được thai dựng bởi Thánh Linh," nghĩa là Ngài đã được đặt vào lòng trinh nữ Ma-ri qua phép lạ và quyền năng của Đức Thánh Linh (Lu-ca 1:35). Vì thế, tuy sinh ra như mọi người, nhưng Chúa Giê-xu không có bản tính tội lỗi và không phạm tội.   
Khi nói, "Tôi tin Giê-xu Christ... được hoài thai bởi Thánh Linh, sinh bởi nữ đồng trinh Ma-ri," là chúng ta tin vào bản chất thánh khiết, vô tội của Chúa Giê-xu và tin phép lạ mầu nhiệm trong sự giáng sinh của Ngài. Phép lạ đó chứng tỏ Chúa Giê-xu thật là Đức Chúa Trời nhưng cũng thật là người, một con người hoàn toàn.  
Chịu thương khó dưới tay Bôn-xơ Phi-lát  
Đây là câu nói về vụ án xử Chúa Giê-xu cùng những khổ nạn Ngài phải chịu lúc ra trước tòa án của tổng đốc Phi-lát, vị quan La-mã cai trị Palestine trong thời ấy. Theo các sách Phúc Âm ghi lại, lúc bị giải đến công đường của Phi-lát, Chúa Giê-xu đã bị đánh bằng roi da, bị vả vào mặt, phải đội mão triều bằng gai và bị chế nhạo là một ông vua giả hiệu. Tuy Phi-lát không tìm thấy Chúa Giê-xu có tội lỗi gì, nhưng cuối cùng, vì áp lực của người Do-thái, ông đã tuyên án tử hình và giao Chúa cho người Do-thái đem ra pháp trường hành hình (Giăng 19:1-3, 16-18).   
Khi đọc lên câu này, chúng ta bày tỏ lòng tin rằng Chúa Giê-xu, Con của Đức Chúa Trời đã đến làm người và chịu khổ nhục để cứu người. Chúng ta tin Ngài là một nhân vật có thật trong lịch sử, Ngài sống trong thời Do-thái bị La-mã cai trị và Ngài đã bị một vị quan La-mã tên là Phi-lát tuyên án tử hình.  
Bị đóng đinh trên thập tự giá  
Dưới thời đế quốc La-mã, những người phạm tội nặng thường bị xử tử bằng cách đóng đinh vào cây gỗ. Người ta dùng hai thanh gỗ lớn, ghép lại thành hình chữ thập rồi lấy đinh đóng tay và chân tử tội vào, sau đó dựng cây gỗ đứng lên để tội nhân bị treo giữa trời. Đây là một hình phạt rất dã man, vì tội nhân phải chịu đau đớn trong từng hơi thở, suốt nhiều tiếng đồng hồ, có khi một vài ngày sau mới chết. Chúa Giê-xu vô tội, nhưng vì tội của nhân loại, Ngài đã phải chịu cái chết đau đớn và nhục nhã của một người có tội (Giăng 19:17-24).   
Khi nói, "Tôi tin Giê-xu Christ... bị đóng đinh trên thập tự giá," là chúng ta muốn nói rằng: Tôi tin Chúa Cứu Thế Giê-xu đã vì tội của tôi, chấp nhận cái chết đau đớn và nhục nhã nhất, để tôi được tha thứ và được sống.  
Chịu chết và chôn  
Sau khi bị đóng đinh, Chúa Giê-xu đã chết. Ngài chết thật chứ không phải chỉ ngất đi một lúc rồi tỉnh lại như chủ trương của một số người. Thánh Kinh cho biết bọn lính đánh gãy ống chân hai tên tù bị đóng đinh cùng với Chúa Giê-xu, nhưng không đánh gãy chân Ngài vì khi đến gần, thấy Ngài đã chết rồi (Giăng 19:33). Hơn nữa, Chúa Giê-xu không những chết nhưng cũng được chôn trong mộ như bao người khác. Người Do-thái thời đó chôn người chết trong những hang đá lớn. Chúa Giê-xu cũng được chôn trong hang đá, nhưng Ngài là một hang đá mới, chưa có xác chết nào trong đó. Khi thi hài Chúa đã được đặt trong mộ, người ta đã dùng một tảng đá lớn chận cửa mộ lại (Mác 15:46) và đặt một toán lính canh gác để không ai lấy trộm xác Chúa (Ma-thi-ơ 27:66).  
Khi nói, "Tôi tin Giê-xu Christ bị đóng đinh trên thập tự giá, chịu chết và chôn," chúng ta bày tỏ lòng tin rằng Chúa Giê-xu, Con Đức Chúa Trời, đã thật sự chịu chết vì tội lỗi của mọi người, trong đó có tôi.  
Ngài xuống âm phủ  
Âm phủ là danh từ chỉ nơi người chết ở. Chúa Giê-xu "xuống âm phủ" có nghĩa là Ngài đã thật sự chết và đã đi vào nơi dành cho người chết. Tuy nhiên, Thánh Kinh cho biết Chúa Giê-xu xuống âm phủ không phải để chịu hình phạt nhưng để loan báo cho mọi người biết Ngài đã chiến thắng tội lỗi (I Phi-e-rơ 3:18,19).   
Khi nói, " Ngài xuống âm phủ," chúng ta xác nhận một lần nữa rằng Chúa Cứu Thế đã thật sự chịu chết để chuộc tội cho loài người.  
Đến ngày thứ ba, Ngài từ kẻ chết sống lại  
Thánh Kinh cho biết Chúa Giê-xu chết vào ngày thứ Sáu trong tuần (Mác 15:42), nhưng Ngài đã sống lại vào sáng Chúa Nhật sau đó (Ma-thi-ơ 28:1); đúng như Ngài đã nói trước rằng, Ngài sẽ chịu chết nhưng đến ngày thứ ba, Ngài sẽ sống lại (Lu-ca 24:1-8).   
Khi đọc lên câu này, chúng ta bày tỏ lòng tin vào sự kiện Chúa Giê-xu sống lại. Vì tội của loài người Chúa phải hy sinh tính mạng nhưng Ngài đã sống lại vinh quang, dù có tảng đá lớn ngăn cửa mộ và dù có toán lính canh gác cẩn mật.  
Chúa Giê-xu sống lại chứng tỏ:  
–Ngài là Con của Đức Chúa Trời.  
–Lời Ngài dạy là chân lý.  
–Sự hy sinh của Ngài được Đức Chúa Cha chấp nhận, nên ai tin Ngài sẽ được tha tội và được cứu.  
–Ngài đã sống lại nên người nào tin Ngài cũng sẽ sống lại và được sự sống đời đời.  
Ngài thăng thiên  
Sau khi sống lại, Chúa Giê-xu ở lại trần gian thêm bốn mươi ngày, để cho các môn đệ và mọi người thấy Ngài đã thật sự sống lại. Trong thời gian này, Chúa dạy các môn đệ nhiều điều quan trọng về tương lai và ban cho họ những lời dặn dò cuối cùng. Sau đó, Chúa đã ngự về trời trước sự chứng kiến của các môn đệ và một số người (Công vụ 1:3,9-11). Dựa vào lời Thánh Kinh, chúng ta tin về sự thăng thiên của Chúa như sau:  
–Chúa Giê-xu đã ngự về trời rõ ràng, trước mắt mọi người. Một ngày kia Ngài cũng sẽ trở lại trần gian giống như vậy (Công vụ 1:9-11).  
–Chúa Giê-xu về trời để Chúa Thánh Linh đến an ủi và hướng dẫn chúng ta đến với chân lý (Giăng 16:7-13).  
Ngồi bên hữu Đức Chúa Trời Toàn Năng là Cha  
Hiện nay Chúa Giê-xu đang ở trên trời, ngồi bên hữu Đức Chúa Cha. Thành ngữ "ngồi bên hữu" mô tả địa vị quan trọng của Ngài trên thiên đàng. Khi đọc lên câu này, chúng ta bày tỏ lòng tin rằng tuy ở trên trời nhưng Chúa rất gần chúng ta, vì Ngài đang:  
–Cùng với Đức Chúa Cha cai quản vũ trụ (Ê-phê-sô 1:17-21).  
–Quản trị và bảo vệ Hội Thánh (Ê-phê-sô 1:22,23).  
–Cầu nguyện cho chúng ta là những người đã tin Ngài (I Giăng 2:1; Rô-ma 8:34).  
Khi nói Chúa Giê-xu đang "ngồi bên hữu Đức Chúa Trời Toàn Năng là Cha," chúng ta thật tâm tin rằng Chúa đang cầm quyền trên vũ trụ và đang kiểm soát mọi việc xảy ra trên trần gian. Ngài nhìn thấy tất cả những điều xảy ra trong đời tôi và Ngài đang cầu nguyện cho tôi để tôi có thể thắng tội lỗi và giữ vững niềm tin.  
Từ đó, Ngài sẽ trở lại để xét đoán kẻ sống và kẻ chết  
Câu này nói lên hai giáo lý quan trọng:  
(1) Chúa Giê-xu sẽ trở lại trần gian.  
(2) Chúa Giê-xu sẽ xét xử mọi người.  
"Từ đó" nghĩa là từ bên hữu Đức Chúa Trời hoặc từ lúc về trời. Sau khi về trời và ngự bên hữu Đức Chúa Trời, Chúa Giê-xu sẽ trở lại trần gian trong vinh quang và tất cả mọi người đều sẽ trông thấy (Công vụ 1:11; Khải Huyền 1:7). Chúa Giê-xu chắc chắn sẽ trở lại vì Ngài hứa : "Ta đi, chuẩn bị chỗ ở cho các con. Khi chuẩn bị xong , ta sẽ trở lại đón các con về với ta" (Giăng 14:2-3, Bản Diễn Ý).  
Chúa Giê-xu sẽ trở lại để đoán xét người sống và người chết. Trong ngày cuối cùng, tất cả người chết sẽ sống lại. Người không tin Chúa phải đến trước tòa án của Chúa để lãnh hình phạt, vì tên họ không được ghi trong quyển sách sự sống (Khải Huyền 20:11-15). Người tin Chúa sẽ đến gặp Chúa, tường trình những việc đã làm và nhận phần thưởng (Khải Huyền 22:12).  
Khi đọc câu này, chúng ta bày tỏ lòng tin vào sự công minh của Chúa. Khi tin Chúa, chúng ta được tha tội và được cứu khỏi hình phạt nơi địa ngục. Tuy nhiên, chúng ta cũng hết lòng sống cho Chúa để khi Chúa trở lại, chúng ta sẽ được Ngài ban thưởng.  
Tóm lại, phần thứ hai của Bài Tín Điều Các Sứ Đồ nói lên niềm tin nơi Chúa Cứu Thế. Chúng ta có thể tóm tắt niềm tin ấy như sau:   
Tôi tin Chúa Giê-xu là Con của Đức Chúa Trời. Qua phép lạ của Chúa Thánh Linh, Ngài đã đến trần gian trong thân xác con người. Ngài đến để chịu chết vì tội của tôi nhưng Ngài đã sống lại để ban cho tôi sự sống vĩnh cửu. Một ngày kia, Ngài sẽ trở lại đoán xét thế gian và làm Vua mãi mãi.  
BÀI TẬP ÔN 4  
1. Khi nói, "Tôi tin Giê-xu Christ," chúng ta xác nhận hai điều:  
(1) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
(2) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
2. Khi gọi Chúa Giê-xu là "Chúa," chúng ta công nhận Ngài có \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ trên đời sống chúng ta.  
3. Chúa Giê-xu sinh ra như mọi người nhưng Chúa không có bản tính \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ và không \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
4. Giê-xu sống lại chứng tỏ:  
(1) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
(2) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
(3) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
(4) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
5. Một ngày kia, Chúa Giê-xu sẽ trở lại \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ thế gian và \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ mãi mãi.

**Không rõ**

Niềm tin căn bản

**Bài Tín Điều Các Sứ Đồ (phần 3)**

Niềm Tin Về Đức Thánh Linh  
Tôi tin Thánh Linh  
Thánh Linh là ngôi thứ ba trong Ba Ngôi Đức Chúa Trời. Thứ bậc này chỉ là một cách nói chứ không hàm ý Đức Thánh Linh kém Đức Chúa Trời và Đức Chúa Giê-xu. Thật ra, Đức Thánh Linh chính là Đức Chúa Trời vì:  
1. Đức Thánh Linh có những bản tính giống như Đức Chúa Trời: thánh khiết, toàn năng, toàn tri, toàn quyền và muôn đời hiện hữu (hằng hữu) (Xa-cha-ri 4:6; I Cô-rinh-tô 2:10,11).  
2. Đức Thánh Linh ngang hàng với Đức Chúa Trời và Đức Chúa Giê-xu (Ma-thi-ơ 28:19).  
3. Đức Thánh Linh cũng là Đấng Tạo Hóa, Ngài hiện hữu trước khi vũ trụ được tạo dựng và Ngài cùng với Đức Chúa Trời tạo dựng muôn vật (Sáng thế ký 1;2).  
4. Khi có Đức Thánh Linh ngự trị, thân thể người tin Chúa trở nên đền thờ của Đức Chúa Trời (I Cô-rinh-tô 6:19-20; 3:16-17).  
5. Nói dối Đức Thánh Linh là nói dối Đức Chúa Trời (Công vụ 5:3-4).  
Khi nói, "Tôi tin Thánh Linh," hàm ý chúng ta tin Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời và tin vào những việc Ngài làm cho chúng ta. Những việc đó là:  
–Giúp chúng ta nhìn thấy tội lỗi (Giăng 16:8-9).  
–Ngự trị trong lòng người tin Chúa (I Cô-rinh-tô 3:16; Rô-ma 8:24).  
–Soi sáng và giúp chúng ta hiểu lời Kinh Thánh (Giăng 16:13).  
Người tin Chúa luôn luôn có Đức Thánh Linh ngự trị trong lòng. Khi một người để Chúa hoàn toàn làm chủ cuộc sống, đó là người đầy dẫy Đức Thánh Linh. Đời sống người đầy dẫy Đức Thánh Linh sẽ biểu lộ những mỹ đức: yêu thương, vui mừng, bình an, nhẫn nhục, nhân từ, hiền lành, trung tín, hòa nhã và tiết độ (Ga-la-ti 5:22).  
"Tôi tin Thánh Linh" nghĩa là tôi tin Thánh Linh là Đức Chúa Trời, và tôi tin Ngài đang ngự trị trong lòng tôi để dạy bảo và hướng dẫn tôi sống làm rạng danh Chúa và hữu ích cho người chung quanh.  
Niềm Tin Về Hội Thánh  
Tôi tin Hội Thánh phổ thông  
"Hội" là tập hợp của những người có cùng một sở thích, một mục đích hay một niềm tin. Hội Thánh là tập hợp của những người có cùng một niềm tin vào Chúa Cứu Thế Giê-xu. Tập hợp này được gọi là "thánh" vì người tin Chúa đã được biệt riêng cho Đức Chúa Trời qua cái chết hy sinh của Chúa Giê-xu. "Phổ thông" là từ ngữ dịch từ tiếng Hy- lạp katholikos có nghĩa là chung, tức là bao gồm tất cả mọi người, cho mọi người, không phân biệt một ai.  
Khi một người tin Chúa, người ấy được gia nhập Hội Thánh phổ thông, tức là Hội Thánh chung của Đức Chúa Trời, bất cứ người ấy sống ở đâu, thời đại nào và thuộc chủng tộc nào. Hội thánh phổ thông có những đặc điểm sau:  
1. Là Hội Thánh của Chúa, xây dựng trên một nền tảng vững chắc, không bao giờ thay đổi; nền tảng đó là Chúa Giê-xu (I Cô-rinh-tô 3:11).  
2. Mọi người trong Hội Thánh đều tin Chúa thật lòng và đã được Chúa Thánh Linh tái tạo thành một người mới (II Cô-rinh-tô 5:17).  
3. Dù bị chống đối, bách hại, Hội Thánh của Chúa sẽ tồn tại mãi (Ma-thi-ơ 16:18).  
4. Chỉ có một Hội Thánh duy nhất và đứng đầu Hội Thánh là Chúa Cứu Thế Giê-xu (Cô-lô-se 1:18; Ê-phê-sô 5:23).  
Khi nói "Tôi tin Hội Thánh phổ thông," chúng ta xác nhận niềm tin rằng: người tin Chúa ở khắp mọi nơi, trong mọi thời đại được kết hợp thành một tập thể, dành riêng cho Chúa và do Chúa đứng đầu. Hội Thánh phổ thông là Hội Thánh duy nhất, chung cho tất cả những ai thật lòng tin nhận Chúa Giê-xu.  
Sự cảm thông của thánh đồ  
"Thánh đồ" là người biệt riêng cho Chúa. Khi tin Chúa, chúng ta trở nên người của Chúa và dành riêng cho Chúa dùng, vì thế được gọi là thánh đồ. Từ ngữ "cảm thông" dịch từ chữ koinonia trong tiếng Hy-lạp, mô tả sự liên kết chặt chẽ giữa người với người. "Sự cảm thông của thánh đồ" là mối liên hệ bền chặt giữa những người tin Chúa với nhau. Mối liên hệ này bắt nguồn từ chính Chúa (I Giăng 1:3).  
Khi nói, "Tôi tin sự cảm thông của thánh đồ," chúng ta bày tỏ niềm tin vào tình thân hữu, tình thương chân thành giữa người tin Chúa với nhau và niềm tin vào sự hợp nhất, tinh thần tương thân tương trợ cũng như tinh thần đoàn kết của người tin theo Chúa, trong mục đích hoàn thành sứ mạng quảng bá đạo Chúa cho người chưa tin.  
Khi nói: "Tôi tin Hội Thánh phổ thông, sự cảm thông của thánh đồ," chúng ta không chỉ tuyên xưng niềm tin ấy bằng lời nói nhưng cũng sống sao cho xứng đáng với lời thánh bằng những hành động cụ thể như:   
–Gia nhập Hội Thánh để tạo mối thông công với những người cùng niềm tin.  
–Cộng tác với các tín hữu trong Hội Thánh để hoàn thành sứ mệnh truyền bá Đạo.  
–Không để những khác biệt nhỏ nhặt giữa các giáo phái gây chia rẽ trong Hội Thánh.  
–Tránh xa những giáo hội không dạy và không thực hành đúng lời Thánh Kinh.  
Niềm Tin Về Sự Tha Tội Và Sự Sống Đời Sau  
Sự tha tội  
Khi tin Chúa, tất cả tội lỗi của chúng ta đều được Chúa tha thứ. Sự bình an trong tâm hồn là bằng chứng rõ ràng nhất của sự tha thứ đó. Thánh Kinh dạy: "Anh em phải hối cải, mọi người phải nhân danh Chúa Giê-xu chịu báp-têm để được tha tội." (Công vụ 2:38). Sau khi tin Chúa, nếu chúng ta lầm lỡ phạm tội, Chúa sẽ tha thứ nếu chúng ta xưng tội với Ngài và quyết tâm ăn năn hối cải (I Giăng 1:9). Tuy nhiên, ta không thể dựa vào lòng nhân từ của Chúa để cứ tiếp tục phạm tội và cũng nhớ rằng có những tội dù đã được tha thứ nhưng hậu quả đau đớn ta vẫn phải chấp nhận. Thật ra, người đã thật sự tin Chúa không bao giờ tiếp tục sống trong tội lỗi nữa (I Giăng 3:6,9).  
"Tôi tin... sự tha tội" nghĩa là tôi tin Chúa đã tha thứ và đã quên tất cả tội ác của tôi khi tôi ăn năn và công nhận rằng Chúa đã chịu chết vì tội của tôi. Tôi cũng tin rằng mỗi khi lầm lỡ phạm tội nếu tôi xưng tội với Chúa, Ngài sẽ tha thứ cho tôi. Tôi xưng tội trực tiếp với Chúa chứ không phải nhờ một người nào làm trung gian.  
Sự sống lại của thân thể  
Thánh Kinh dạy rằng, trong ngày cuối cùng, lúc Chúa Giê-xu trở lại trần gian, những người đã chết sẽ sống lại, trong một thân thể toàn hảo và thiêng liêng, không bị giới hạn bởi thời gian hay không gian (Giăng 5:28; Khải huyền 22:13; I Cô-rinh-tô 15:52,53). Người không tin Chúa sẽ sống lại để chịu xét đoán (Giăng 5:29).  
Sự sống đời đời  
Chúa Giê-xu tuyên bố rằng ai tin Ngài sẽ được cứu và được sự sống đời đời (Giăng 3:16). Sống đời đời hay sống vĩnh viễn là được ở trên thiên đàng, được sống bên cạnh Chúa mãi mãi, không bao giờ bị bệnh tật, đau đớn cũng không bị chết nữa (Khải huyền 21:3-4). Thánh Kinh cũng cho biết khi người tin Chúa qua đời, linh hồn người ấy được đón về với Chúa ngay giờ phút người ấy trút hơi thở cuối cùng (II Cô-rinh-tô 5:6-8; Phi-líp 1:23). Trong ngày cuối cùng, khi Chúa Giê-xu trở lại trần gian, người tin Chúa sẽ được sống lại, trong một thân thể thiêng liêng bất diệt, giống như thân thể phục sinh của Chúa Cứu Thế (I Giăng 3:2). Với thân thể thiêng liêng đó, chúng ta sẽ được sống bên cạnh Chúa mãi mãi, để cùng cai trị trần gian và cùng hưởng vinh quang với Ngài (II Ti-mô-thê 2:11,12; Khải huyền 5:9,10). Sự sống đời đời cũng chỉ về một cuộc sống có ý nghĩa ngay trên đời nầy vì chúng ta tin nhận Chúa (Giăng 10:10).  
Khi nói, "Tôi tin sự tha tội, sự sống lại của thân thể và sự sống đời đời," chúng ta nói lên niềm tin vào Chúa Giê-xu, tin rằng Chúa đã chết để chúng ta được tha tội và Ngài đã sống lại để chúng ta được sống lại và được sống mãi mãi bên cạnh Ngài.  
Hiểu rõ ý nghĩa bài Tín Điều Các Sứ Đồ, mỗi khi đọc bài này, chúng ta xác nhận đức tin của chính mình đối với Chúa và hết lòng sống đúng theo những điều chúng ta tin nhận.   
BÀI TẬP ÔN 5  
1. Ba điều Chúa Thánh Linh làm cho chúng ta là:  
(1) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
(2) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
(3) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
2. Hội Thánh phổ thông bao gồm người tin Chúa ở \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_, trong mọi thời đại, kết hợp thành một tập thể dành riêng cho Chúa và do \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ đứng đầu.  
3. Những hành động cụ thể bày tỏ niềm tin vào Hội Thánh và sự cảm thông của thánh đồ là:  
(1) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
(2) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
(3) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
(4) \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  
4. "Tôi tin sự tha tội" nghĩa là tôi tin Chúa đã \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ và đã \_\_\_\_\_\_\_\_ tất cả \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ của tôi khi tôi \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ và công nhận rằng Chúa đã \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ vì tội của tôi.  
5. Sự sống đời đời cũng chỉ về một cuộc sống \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ ngay trên đời nầy vì chúng ta \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
6. Mỗi khi đọc Bài Tín Điều Các Sứ Đồ, chúng ta \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ đức tin của mình và hết lòng sống đúng theo những điều chúng ta \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.

**Không rõ**

Niềm tin căn bản

**Ý Nghĩa Lễ Báp-tem**

Từ ngữ "báp-têm" phiên âm từ chữ baptême của tiếng Pháp (tiếng Anh là baptism). Những chữ nầy gốc từ chữ baptisma trong tiếng Hi-lạp (ngôn ngữ của Thánh Kinh Tân Ước). Chữ baptisma phát xuất từ động tự baptizò và baptò nghĩa là "dầm hay nhúng trong nước."  
Báp-têm là thánh lễ dành cho những người bày tỏ lòng ăn năn hối cải và quyết định đặt lòng tin nơi Chúa. Báp-têm không phải là lễ rửa tội nhưng là nghi lễ mang những ý nghĩa sau:  
1. Bày tỏ lòng vâng phục Chúa  
Trước khi thăng thiên, lời cuối của Chúa Giê-xu cho các môn đệ là: "Hãy đi dạy dỗ muôn dân. Hãy nhân Danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh mà làm phép báp-têm cho họ" (Ma-thi-ơ 28:19). Lễ báp-têm không làm chúng ta sạch tội nhưng vâng lời Chúa, chúng ta nhận thánh lễ báp-têm để bày tỏ lòng vâng phục.  
2. Công khai xưng nhận đức tin  
Lời Chúa dạy: "Nếu miệng ngươi xưng Đức Chúa Giê-xu ra và lòng ngươi tin rằng Đức Chúa Trời đã khiến Ngài từ kẻ chết sống lại thì ngươi sẽ được cứu; vì tin bởi trong lòng mà được sự công bình, còn bởi miệng làm chứng mà được sự cứu rỗi" (Rô-ma 10:9-10).  
Đức tin là vấn đề riêng tư giữa mỗi người với Chúa, nhưng chúng ta phải bày tỏ đức tin đó cho mọi người đều biết. Chúa Giê-xu phán: "Ai xưng Ta ra trước mặt thiên hạ thì Ta cũng sẽ xưng họ trước mặt Cha Ta ở trên trời; còn ai chối Ta trước mặt thiên hạ, thì Ta cũng sẽ chối họ trước mặt Cha Ta ở trên trời" (Ma-thi-ơ 10:32-33).  
Nhận thánh lễ báp-têm là việc bình thường trong hội thánh đầu tiên (Công vụ 2:41; 8:38; 9:17; 10:48; 16:33).  
Chúa Giê-xu đã chịu chết tỏ tường trước mắt mọi người bên ngoài thành Giê-ru-sa-lem (Giăng 19:20), khi tin nhận Chúa, chúng ta cũng cần công khai bày tỏ đức tin của mình cho mọi người đều biết. Công khai xưng nhận đức tin trong thánh lễ báp-têm là bằng chứng cụ thể của đức tin thật. Chúng ta khẳng định về sự chấp nhận, ký thác, cam kết và tôn thờ của chúng ta đối với Chúa (trang 7).  
3. Đồng sống đồng chết với Chúa  
Thánh Kinh dạy: "Anh em chẳng biết rằng chúng ta thảy đều đã chịu phép báp-têm trong Đức Chúa Giê-xu là chịu phép báp-têm trong sự chết Ngài sao? Vậy chúng ta đã bị chôn với Ngài bởi phép báp-têm trong sự chết Ngài, hầu cho Đấng Christ nhờ vinh hiển của Cha được từ kẻ chết sống lại thể nào, thì chúng ta cũng sống trong đời mới thể ấy" (Rô-ma 6:3-5).  
Khi một người dầm mình dưới nước trong thánh lễ báp-têm, điều đó tượng trưng cho việc chết và chôn đời sống tội lỗi cũ. Ra khỏi nước tượng trưng cho việc bước vào một đời sống mới. Nước của lễ báp-têm không rửa tội hay chôn tội nhưng chỉ có ý nghĩa tượng trưng và nhắc người nhận lễ nhớ rằng mình đã chết con người cũ và từ nay sống đời sống mới.  
Nhận thánh lễ báp-têm chứng tỏ chúng ta: (1) Vâng lời Chúa. (2) Công khai cho mọi người biết về đức tin của chính cá nhân chúng ta nơi Chúa. (3) Quyết tâm chết đời sống tội lỗi cũ và bắt đầu một cuộc sống mới.  
  
BÀI TẬP ÔN 6  
1. Báp-têm không phải là lễ \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ nhưng là nghi lễ:  
a. Bày tỏ lòng \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ Chúa.  
b. Công khai \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_.  
c. Chứng tỏ chúng ta quyết tâm đồng \_\_\_\_\_\_\_\_\_ và đồng \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ với Chúa.  
2. Chúa Giê-xu trước khi thăng thiên dạy các môn đệ phải đi dạy dỗ muôn dân và \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ cho họ.   
3. Lời Chúa dạy: "Tin bởi trong \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ mà được sự công bình, còn bởi \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ làm chứng mà được sự cứu rỗi."  
4. Dầm mình dưới nước trong thánh lễ báp-têm, tượng trưng cho việc \_\_\_\_\_\_\_và \_\_\_\_\_\_\_\_đời sống tội lỗi cũ. Ra khỏi nước tượng trưng cho việc \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_ một đời sống mới.

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.  
Nguồn: http://vnthuquan.net  
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.  
Tài Liệu Giáo Lý Báp-Têm  
Nguồn: www.vietchristian.com  
Được bạn: mickey đưa lên  
vào ngày: 19 tháng 3 năm 2006